

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **70/2021/HSST**

Ngày 15/6/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà S Nữ Kiều I

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Di
2. Bà Trần Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2021/HSST, ngày 21/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXXST-HS ngày 01/6/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Hoài Thanh H**, sinh năm 1979; Nơi sinh: Tuy Phong, Bình Thuận; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: khu phố S, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Lê Hoài S Tr và bà Nguyễn Thị C; Anh, chị, em ruột: có 02 người lớn nhất sinh năm 1982 nhỏ nhất sinh năm 1983; Vợ: Võ Thị Hồng D (đã chết); Con: có 01 người sinh năm 1998;

Tiền án: 02 tiền án.

Ngày 23/12/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt ngày 30/4/2004.

Ngày 25/8/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An tỉnh Bình Dương xử phạt 11 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/9/2018.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 23/01/2021 hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong; có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Trung Hi**, sinh năm 1991; Nơi sinh: Tuy Phong, Bình Thuận; Nơi đăng ký HKTT: khu phố A, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận

Chỗ ở hiện nay: khu phố E, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Trần H1 và bà Nguyễn Thị B; Anh, chị, em ruột: Không có; Vợ: Trần Thị Thu T1; Con: có 01 người sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

* Quá trình hoạt động của bản thân bị cáo:

Ngày 09/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 03/9/2018 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt từ ngày 23/01/2021 hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong; có mặt.

3. **Hồ Hữu Ta** , sinh năm 1972; Nơi sinh: Tuy Phong, Bình Thuận;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố G, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Hồ Hữu Th và bà Lê Thị N (đều đã chết); Anh, chị, em ruột: Có 06 người lớn nhất sinh năm 1958 nhỏ nhất sinh năm 1976; Vợ: Nguyễn Thị H2; Con có 03 người lớn nhất sinh năm 1989 nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, kể từ ngày 05/4/2021 hiện đang tại ngoại tại thị trấn P và có mặt.

Bị hại:

1/ Trần Văn S, sinh năm 1988;

Trú tại: khu phố F, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận (Ông S có đơn xin xét xử vắng mặt);

2/ Lê Thị Z, sinh năm 1981;

Trú tại: khu phố R , thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận (Bà Z có đơn xin xét xử vắng mặt);

3/ Trương Thị Trang Đ, sinh năm 1995

Trú tại: thôn X, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận; (Bà Đ có đơn xin xét xử vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Xuân V, sinh năm 1980

Trú tại: khu phố R, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; có mặt

2/ Nguyễn Thị Thanh O, sinh năm 1989

Trú tại: Trú tại: tổ 20, J, G, thành phố Y, tỉnh Khánh Hòa; có mặt

3/ Dụng Công Q, sinh năm 1985

Trú tại: thôn Z, xã P1, huyện B, tỉnh Bình Thuận (Ông Q có đơn xin xét xử vắng mặt);

4/ Đặng Thị Hồng I, sinh năm 1984

Trú tại: thôn Z, xã P1, huyện B, tỉnh Bình Thuận (Bà I có đơn xin xét xử vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trung Hi, sinh năm 1991, trú tại khu phố E, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận và Lê Hoài Thanh H, sinh năm 1979, trú tại khu phố S, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận là những đối tượng nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng Hi và H nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền, Hi tự làm sẵn dụng cụ bẻ khóa xe mô tô (cây đoản) gồm cây lục giác vắn ốc 10 dài 15cm mài đẹp một đầu, đầu còn lại để nguyên rồi hàn tay cầm bằng sắt vào thành hình chữ T dài 10cm. Từ ngày 23/12/2020 đến ngày 05/01/2021 Hi và H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ Thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 23/12/2020, Hi đi bộ từ nhà đến nhà anh họ là H chơi, Hi rủ H đi tìm xe mô tô để sơ hở trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, H đã đồng ý. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter 150 màu đỏ đen biển kiểm soát 79N2-792.20 (xe của Nguyễn Thị Thanh O gửi nhờ tại nhà của H để đi làm xa) chở theo Hi chạy lòng vòng trên các tuyến đường thuộc thị trấn P tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến trước Trường tiểu học cơ sở P 4, thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 86B1 - 064.43 của Lê Thị Z (do Nguyễn Xuân V là chồng của Z đứng tên chủ sở hữu) dựng trước nhà số 49 đường Đề Thám thuộc khu phố R, thị trấn P, huyện T không ai trông coi. H dừng xe ở bên lề đường đối diện để Hi đi bộ đến chiếc xe mô tô lấy trong túi ra 01 thanh đoản hình chữ T đút vào ổ khóa rồi bẻ mạnh làm hư hỏng ổ khóa xe, sau khi bẻ được ổ khóa xe thì Hi nổ máy chạy đi, H điều khiển xe mô tô chạy theo sau. Khi cả hai điều khiển xe ra đường Quốc lộ 1A đến khu vực Cầu Nam, thị trấn P thì H tháo biển số xe ra và kiểm tra trong cốp xe có giấy đăng ký xe, H lấy biển số xe và giấy đăng ký xe giấu vào trong người. H và Hi đã gạ bán chiếc xe cho một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 2.000.000 đồng. Số tiền bán xe được Hi và H chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐG ngày 09/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Tuy Phong, kết luận:

Chiếc xe mô tô 02 bánh hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 86B1 – 064.43 với dung tích 110 trị giá: $18.300.000 \text{ đồng/chiếc} \times 75\% = 13.725.000 \text{ đồng}$.

Vụ thứ hai: Sau khi trộm được chiếc xe mô tô vào tối ngày 23/12/2020, H chở Hi về lại nhà của H, tại đây Hi tiếp tục rủ H sáng mai chở Hi đi trộm xe thì H đồng ý. Khoảng 06 giờ ngày 24/12/2020, H điều khiển xe Exciter 150 màu đỏ đen biển kiểm soát 79N2-792.20 đến nhà của Hi, H điều khiển xe chở Hi ngồi sau chạy dọc theo đường ĐT716 theo hướng P - P, sau đó rẽ trái vào đường mòn dẫn vào kho xăng dầu D1 thuộc khu phố F, thị trấn P, huyện T. Khi vào đến kho xăng dầu D1 tại khu vực đang thi công cầu cảng, Hi và H thấy có nhiều xe máy để nhưng không ai trông coi nên H dừng xe cách khoảng 30m để cảnh giới cho Hi trộm cắp xe mô tô, Hi dùng đoản chữ T mang theo bẻ khóa xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 86B1 – 17445 của Trần Văn S rồi nổ máy chạy đi, khi chạy về nhà H thì H đã tháo biển số xe và lấy giấy đăng ký xe vừa trộm được cất giữ. Sau đó H và Hi đem xe trên đến nhà Hồ Hữu Ta, sinh năm: 1972, cư trú thôn Ô, xã M, huyện T gạ bán cho Ta với giá 1.500.000 đồng, Ta biết rõ xe mô tô do Hi và H trộm cắp mà có, xe trong tình trạng khóa bị hư hỏng, không biển số và không có giấy đăng ký xe mô tô nhưng vẫn đồng ý mua và đưa tiền cho H, H và Hi chia nhau mỗi người được 750.000 đồng tiêu xài. Sau đó Ta bán lại xe mô tô nêu trên cho Dụng Công Q, sinh năm 1985 trú tại thôn Z, xã P1, huyện B, tỉnh Bình Thuận số tiền 2.800.000 đồng để kiếm lời.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐG ngày 09/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Tuy Phong, kết luận:

01 chiếc xe mô tô 02 bánh hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, với dung tích 110, biển kiểm soát 86B1 – 17445 trị giá: $21.300.000 \text{ đồng/chiếc} \times 40\% = 8.520.000 \text{ đồng}$.

Vụ thứ ba: Khoảng 12 giờ ngày 05/01/2021, Hi tiếp tục đến nhà H rủ H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu đỏ, mang biển kiểm soát: 79N2-792.20 chở theo Hi chạy lòng vòng trên các tuyến đường tìm xe dựng ngoài đường không có người trông coi để trộm cắp. Khi đang chạy trên đường Lý Thường Kiệt hướng đi Mũi Tàu thì phát hiện chiếc xe Sirius màu xanh bạc, mang biển kiểm soát: 86B1-297.29 của Trương Thị Trang Đ đang dựng ở bên hông tiệm làm tóc K thuộc khu phố W, thị trấn P, huyện T. H quay xe lại và đậu bên kia đường để Hi xuống xe đi đến xe mô tô hiệu Sirius 86B1-297.29 dùng đoản hình chữ T đã chuẩn bị trước đó bẻ khóa xe rồi chạy đi trước H chạy theo sau. Hi và H đã bán chiếc xe vừa trộm được cho ông Hồ Hữu Ta với giá 1.800.000 đồng, Hi và H chia nhau mỗi người 900.000 đồng. Hồ Hữu Ta biết được tài sản trên do Hi và H trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua sau đó Ta bán lại xe mô tô nêu trên cho Đặng Thị Hồng I, sinh năm 1984 trú tại thôn Z, xã P1, huyện B, tỉnh Bình Thuận số tiền 4.000.000

đồng để kiểm lời. Do biển số xe bị bóp méo nên I đã thay biển số 86H2 – 3469 vào để sử dụng.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 23/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Tuy Phong, kết luận:

01 chiếc xe mô tô 02 bánh hiệu Yamaha Sirius, màu xanh bạc, với dung tích 110, đã thay đổi biển số xe thành 86H2 – 3469 trị giá: 18.500.000 đồng/chiếc x 50% = 9.250.000 đồng.

Tổng cộng Trần Trung Hi và Lê Hoài Thanh H đã 03 lần trộm cắp 03 chiếc xe mô tô có tổng trị giá 31.495.000 đồng rồi bán lại 01 xe mô tô cho người đàn ông đi đường không rõ lai lịch thu lợi 2.000.000 đồng và bán 02 chiếc xe mô tô cho Hồ Hữu Ta thu lợi 3.300.000 đồng. Hồ Hữu Ta biết rõ 02 xe mô tô do Trần Trung Hi và Lê Hoài Thanh H trộm cắp đem bán nhưng vẫn đồng ý 02 lần mua 02 xe mô tô với giá 3.300.000 đồng sau đó bán lại cho người khác thu lợi 3.500.000 đồng.

Về tang vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tuy Phong đã thu giữ của Trần Trung Hi 01 cây đoản hình chữ T dùng để bẻ khóa xe mô tô gồm cây lục giác vắn ốc 10 dài 15cm mài dẹp một đầu, đầu còn lại để nguyên rồi hàn tay cầm bằng sắt vào thành hình chữ T dài 10cm đã được chuyển vào kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Exciter 150 màu đỏ đen biển kiểm soát 79N2-792.20 do Nguyễn Thị Thanh O là chủ sở hữu gửi tại nhà của H, O không biết H sử dụng xe mô tô để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tuy Phong không thu giữ.

Về phần bồi thường dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tuy Phong đã trao trả lại 01 biển kiểm soát 86B1 - 064.43 và Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Xuân V cho Vũ, Trần Trung Hi và Lê Hoài Thanh H đã thỏa thuận bồi thường cho Vũ số tiền 10.000.000 đồng trị giá chiếc xe mô tô bị mất; trả lại 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 86B1 – 17445 cho Trần Văn S; trả 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh bạc cho Trương Thị Trang Đ, Vũ, S và Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Đối với người đàn ông đi đường tại khu vực Cầu Nam đã mua xe mô tô trộm cắp của Trần Trung Hi và Lê Hoài Thanh H do không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tuy Phong sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Dụng Công Q và Đặng Thị Hồng I đã mua xe mô tô của Hồ Hữu Ta, do Lưu và I không biết xe mô tô do Ta phạm tội mà có, Ta đã thỏa thuận trao trả lại số tiền mua nhằm tài sản cho Q và I nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số 69/CT-VKS-TP ngày 20/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Hoài Thanh H từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Trung Hi từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Hồ Hữu Ta từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây đoản hình chữ T dùng để bẻ khóa xe mô tô gồm cây lục giác vắn ốc 10 dài 15cm mài dẹp một đầu, đầu còn lại để nguyên rồi hàn tay cầm bằng sắt vào thành hình chữ T dài 10cm đã được chuyển vào kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

Lời nói sau cùng của bị cáo H: Qua thời gian tạm giam bị cáo đã nhận sai về hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm về với gia đình và là công dân tốt cho xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo Hi: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm về với gia đình.

Lời nói sau cùng của bị cáo Ta: Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi của mình , đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện Tuy Phong, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc kHi nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội các bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Lê Hoài Thanh H, Trần Trung Hi và Hồ Hữu Ta đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Các bị cáo khẳng định những lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện đúng sự thật, các bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, xảy ra tại thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận do Lê Hoài Thanh H, Trần Trung Hi và Hồ Hữu Ta thực hiện. Ngày 23/12/2020 Hi và H đã lén lút, bí mật lấy trộm 01 chiếc xe mô tô 02 bánh hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 86B1 – 064.43 của Lê Thị Z trị giá 13.725.000 đồng, Hi và H đã bán xe mô tô cho một người đàn ông đi đường không rõ lai lịch thu lợi 2.000.000 đồng. Ngày 24/12/2020 Hi và H tiếp tục lấy trộm 01 chiếc xe mô tô 02 bánh hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 86B1 – 17445 của Trần Văn S trị giá 8.520.000 đồng, Hi và H đã bán xe mô tô cho Hồ Hữu Ta thu lợi 1.500.000 đồng. Hồ Hữu Ta biết rõ xe mô tô do Hi và H trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua sau đó bán lại cho Dụng Công Q với giá 2.800.000 đồng thu lợi 1.300.000 đồng. Tiếp tục ngày 05/01/2021 Hi và H đã lén lút, bí mật lấy trộm 01 chiếc xe mô tô 02 bánh hiệu Yamaha Sirius, màu xanh bạc, của Trương Thị Trang Đ trị giá 9.250.000 đồng, Hi và H đã bán xe mô tô cho Hồ Hữu Ta thu lợi 1.800.000 đồng chia nhau tiêu xài. Hồ Hữu Ta biết rõ xe mô tô do Hi và H trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua sau đó bán lại cho Đặng Thị Hồng I với giá 4.000.000 đồng thu lợi 2.200.000 đồng.

Do đó, Cáo trạng số 69/CT-VKS-TP ngày 20/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo Lê Hoài Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, Trần Trung Hi, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và Hồ Hữu Ta, về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo Lê Hoài Thanh H, Trần Trung Hi là những công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật. Nhưng vì bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, bị cáo Lê Hoài Thanh H, Trần Trung Hi đã lén lút bí mật thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Bị cáo H và Hi 03 lần trộm cắp 03 chiếc xe mô tô của Lê Thị Z, Trần Văn S và Trương Thị Trang Đ có tổng trị giá 31.495.000 đồng.

Bị cáo Hồ Hữu Ta biết rõ 02 chiếc xe mô tô do Hi và H trộm cắp trộm cắp đem bán nhưng vẫn thực hiện hành vi, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Bị cáo Ta đã 02 lần mua 02 xe mô tô với giá 3.300.000 đồng sau đó bán lại cho người khác thu lợi 3.500.000 đồng.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn do bị cáo Lê Hoài Thanh H và bị cáo Trần Trung Hi cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ.

Bị cáo Lê Hoài Thanh H trực tiếp điều khiển xe mô tô chở Hi đi trộm cắp tài sản và là người trực tiếp giao dịch bán xe mô tô trộm cắp cho Hồ Hữu Ta nên cần phải xử lý nghiêm khắc.

Trong vụ án này Trần Trung Hi là người chuẩn bị công cụ mang theo để thực hiện hành vi, khởi xướng rủ rê Lê Hoài Thanh H và là người trực tiếp thực hiện việc trộm cắp tài sản.

Bị cáo Hồ Hữu Ta biết hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật dù biết rõ tài sản do các bị cáo Lê Hoài Thanh H và Trần Trung Hi trộm cắp mà có nhưng vì ham rẻ và háms lợi bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo đã xâm hại đến tài sản của người khác gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử phạt các bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc đủ để răn đe, giáo dục và tuyên truyền nhằm phòng ngừa chung cho xã hội, bị cáo H và Hi có nhân thân không tốt. Xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Hoài Thanh H, Trần Trung Hi và Hồ Hữu Ta có tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Hoài Thanh H và Trần Trung Hi đã thỏa thuận bồi thường cho Nguyễn Xuân V số tiền 10.000.000 đồng trị giá chiếc xe mô tô bị mất. Bị cáo Hồ Hữu Ta đã thỏa thuận trao trả lại số tiền mua nhằm tài sản cho Lưu và I số tiền đã mua nhằm tài sản phạm tội mà có đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng: 01 cây đoản hình chữ T dùng để bẻ khóa xe mô tô gồm cây lục giác vắn ốc 10 dài 15cm mài dẹp một đầu, đầu còn lại để nguyên rồi hàn tay cầm bằng sắt vào thành hình chữ T dài 10cm là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại Lê Thị Z, Trương Thị Trang Đ và Trần Văn S; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Xuân V, Dũng Công Q, Đặng Thị Hồng I không yêu cầu các bị Lê Hoài Thanh H, Trần Trung Hi và Hồ Hữu Ta thường gí thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Lê Hoài S H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoài Thanh H **30 (Ba mươi)** tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 23/01/2021.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố: Bị cáo Trần Trung Hi phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Trần Trung Hi **15 (Mười lăm)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2021.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo Hồ Hữu Ta 06 (**Sáu**) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây đoản hình chữ T dùng để bẻ khóa xe mô tô gồm cây lục giác vắn ốc 10 dài 15cm mài dẹp một đầu, đầu còn lại để nguyên rồi hàn tay cầm bằng sắt vào thành hình chữ T dài 10cm đã được chuyển vào kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong. (Tang vật hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2021 giữa Công an huyện Tuy Phong với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND (tỉnh + huyện)
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

đã ký

Thanh Nữ Kiều Oanh